

Số: 01/QĐ-NCT

Biên Hòa, ngày 31 tháng 05 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công khai quyết toán Ngân sách năm 2020 của BĐD Hội Người cao tuổi Thành phố Biên Hòa**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách đối với Đơn vị dự toán Ngân sách, các tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 giữa phòng Tài chính – Kế hoạch và BĐD Hội NCT thành phố ngày 08/4/2021.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của BĐD Hội Người cao tuổi Thành phố Biên Hòa (theo Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 08/4/2021).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn Phòng Ban đại diện Hội Người cao tuổi thành phố Biên Hòa, các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính-Kế hoạch.
- Nhu điều 3.
- Lưu: VT

**TM.BĐD HỘI NGƯỜI CAO TUỔI TP  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Chính**

Thư ký  
  
Nguyễn Trần Thu Huệ

Chủ trì  
  
Trần Chính

Số: 55 /TB-TCKH.

Biên Hòa, ngày 21 tháng 5 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 Đơn vị được thông báo: HỘI NGƯỜI CAO TUỔI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Mã chương: 718

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Hội Người cao tuổi thành phố Biên Hòa và Biên bản Xét duyệt quyết toán ngày 08/4/2021 giữa Hội Người cao tuổi thành phố và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020 (không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB... sẽ có biên bản riêng) của Hội Người cao tuổi thành phố như sau:

#### I. Phần số liệu:

##### 1. Số liệu quyết toán:

##### a) Thu phí, lệ phí

- |                                   |         |
|-----------------------------------|---------|
| - Tổng số thu trong năm:          | 0 đồng. |
| - Số phải nộp ngân sách nhà nước: | 0 đồng. |
| - Số phí được khấu trừ, để lại:   | 0 đồng. |

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

##### b) Quyết toán chi ngân sách:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: | 0 đồng.           |
| - Dự toán được giao trong năm:          | 269.050.000 đồng. |

Trong đó:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| + Dự toán giao đầu năm:                 | 264.000.000 đồng. |
| + Dự toán điều chỉnh bổ sung trong năm: | 5.050.000 đồng.   |
| - Kinh phí thực nhận trong năm:         | 269.050.000 đồng. |
| - Kinh phí quyết toán:                  | 269.050.000 đồng. |
| - Kinh phí giảm trong năm:              | 0 đồng.           |

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau: 0 đồng.

Bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng.

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng;

*(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)*

## **2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính.**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

## **3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu đơn vị cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện kiểm tra như sau:

### **3.1 Về số thu:**

Đơn vị không báo cáo các nguồn thu.

### **3.2 Về số chi:**

Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

## **III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng.

Trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.

- Trích lập các Quỹ: 0 đồng.

- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3a ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017; theo Mẫu biểu 1b ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán từ năm ngân sách 2018).*

## **IV. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị nộp báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2020 theo mẫu Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- Về công khai tài chính: đơn vị thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC.

## 2. Kiến nghị:

### 2.1. Kiến nghị của đơn vị xét duyệt:

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi (nếu có) vào báo cáo tài chính của đơn vị. Hạch toán chứng từ đúng tiêu mục. Thực hiện nghiêm theo Luật ngân sách.

#### **Nơi nhận:**

- Hội Người cao tuổi TPBH;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Đoàn Thanh Long**

Đơn vị: BDD Hội Người cao tuổi TP Biên Hòa

Chương: 799

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2020**

(Kèm theo Quyết định số 01 ngày 31/5/2021)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
	Phí ...				
	Phí ...				
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>269.050.000</b>	<b>269.050.000</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>269.050.000</b>	<b>269.050.000</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>269.050.000</b>	<b>269.050.000</b>	<b>0</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	<b>269.050.000</b>	<b>269.050.000</b>	<b>0</b>	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				





Số 01/BĐD

Biên Hòa, ngày 31 tháng 05 năm 2021

## **BIÊN BẢN**

### **Niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020**

- Hôm nay vào lúc 8 giờ ngày 31 tháng 05 năm 2021.

- Ban đại diện Hội người cao tuổi thành phố Biên hòa tiến hành họp lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020.

Thành phần tham dự cuộc họp:

- 1- Đồng chí Trần Chính – Trưởng Ban
- 2- Đồng chí Bùi Văn Thiện – Phó Ban
- 3- Đồng chí Nguyễn Trần Thu Huế - Chuyên viên – Kế toán kiêm thư ký.

### **NỘI DUNG CUỘC HỌP**

Ông Trần Chính – Trưởng ban đọc nguyên văn Quyết toán ngân sách năm 2020 đã được xét duyệt ngày 08/04/2021.

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản để niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2020. (Có biểu quyết toán kính kèm).

Địa điểm niêm yết: Văn phòng Ban đại diện Hội Người cao tuổi thành phố Biên Hòa.

Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ 07 giờ ngày 31/5/2021.

Hồ sơ niêm yết: Quyết định số 01-QĐ-NCT ngày 31/05/2021 của Ban đại diện Hội người cao tuổi thành phố Biên Hòa, Biên bản xét duyệt Quyết toán năm 2020. (Có phụ lục kèm theo).

Mọi thông tin, phản ánh xin liên hệ đồng chí Nguyễn Trần Thu Huế - Chuyên viên kiêm Kế toán để được giải đáp tường tận.

Giao trách nhiệm đồng chí Bùi Văn Thiện – Phó trưởng ban đại diện Hội theo dõi và bảo quản hồ sơ niêm yết.

Biên bản lập xong lúc 9 giờ 30 phút sáng cùng ngày và đọc cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%.

Thư ký

**Nguyễn Trần Thu Huế**

Chủ trì

**Trần Chính**